

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 6 năm 2025

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng – Bà Đặng Thị Hồng Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Cường và ông Hoàng Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn T đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân phường N (nay là phường H), thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hoà giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

- Về nuôi con: Chị và anh T không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đoàn Văn T trình bày:

- Anh thống nhất với chị H về quan hệ hôn nhân, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Anh chị đã tìm cách tự hòa giải nhiều lần nhưng chưa có kết quả. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị được đoàn tụ.

- Về nuôi con và chia tài sản: Anh và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đoàn Văn T.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Đoàn Văn T có nơi cư trú tại thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại tổ dân phố P, phường H, thành phố Y. Anh T, chị H có đơn thoả thuận lựa chọn Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giải quyết ly hôn. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và bản sao Trích lục kết hôn số 06/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái cấp vào ngày 21 tháng 02 năm 2025 (đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 3 năm 2023) thể hiện việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất, sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Tòa án đã hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn. Anh Đoàn Văn T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con và chia tài sản: Chị H, anh T xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Đoàn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H, anh Đoàn Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đoàn Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2024/0001681, ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Đoàn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Đường sự (02);
- UBND P.Hồng Hà (P.Nguyễn Phúc cũ),
TP.Yên Bái, (GCNKH số 10 ngày
01/3/2023);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến